— Xã Nham sơn, gồm các xóm: Dâu trâu, Kem Thượng, Kem Hạ, Kem Trung, Đục Phương, Minh Đức, Phân lôi Cho, Phân Lôi Nui, Lang nui Trung, Lang nui hạ, Đục sơn Thượng, Đục sơn hạ, Phân Lôi đông.

Điều 3. — Chia xã Trương sơn, huyện Lục nam cùng tỉnh, làm hai xã:

— Xã Trương sơn, gồm các xóm: Diêm, Rèn, Che nhân Ly, Mục, Chạn, Dinh chày, Đông, Diên, Cho, Khuông Liêng, Trai ôi, Đông thiên, Vua Bà.

— Xã Bắc sơn, gồm các xóm: Câu giây, Ao vè, Đông Mân, Đông Lêu, Đục Ry, Tranh, Gia ca, Long viên, Đông quân, Trai Lan, Hô, Ao, Sen, Trai Gang, Bac mong, Đông ma, Gàng.

Điều 4. — Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc giang, ông Giám đốc Vụ Tổ chức chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 23 tháng 4 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

TÔ QUANG ĐẨU

NGHỊ ĐỊNH số 147-NV ngày 28-4-1958 cho phép Hội Phật giáo thống nhất Việt-nam thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ luật số 102-SL/L 004 ngày 20-5-1957 quy định quyền lập hội;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957 quy định chi tiết thi hành luật số 102-SL/L 004 nói trên;

Căn cứ đơn ngày 28-3-1958 của Ban Vận động thành lập hội Phật giáo Thống nhất Việt-nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Hội Phật giáo Thống nhất Việt nam được phép thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội đã được duyệt, đính theo Nghị định này.

Điều 2. — Ủy ban Hành chính Hà-nội và các ông Chánh văn phòng, Giám đốc vụ Dân chính Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

TÔ QUANG ĐẨU

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 28-TC/SM ngày 21-3-1958 về việc quy định trách nhiệm quản lý đê cống ở đồng muối.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban Hành chính Liên khu 3, 4, Tả ngạn,

Ủy ban Hành chính thành phố Hải phòng,

Ủy ban Hành chính các tỉnh Thanh-hóa, Nghệ an, Hà tĩnh, Quảng bình, Nam định, Thái bình, Kiến an, Hồng quảng.

Từ trước đến nay, hàng năm ở các đồng muối, đã làm một số công trình thủy lợi phục vụ cho việc sản xuất muối do ngành Thủy lợi và Kiến trúc trực tiếp phụ trách. Những công trình này gồm các việc bồi trúc đê bảo vệ đồng muối, xây cống để lấy nước mặn vào ruộng, phòng nước mưa, vét sông nạo lạch trong đồng muối. Như vậy có những công trình làm mới hoặc chỉ tu bổ, sửa chữa và mỗi năm phải sử dụng một số kinh phí khá lớn do quỹ trung ương và địa phương đài thọ.

Song khi thực hiện nhiệm vụ trên, sự phối hợp giữa các ngành chưa được chặt chẽ; nhiệm vụ quyền hạn chưa được quy định một cách rõ ràng giữa cơ quan Muối và các ngành Thủy lợi và Kiến trúc, ngành Giao thông, do đó việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch kém chu đáo.

Để tránh những thiếu sót đã mắc phải, Bộ Tài chính, Bộ Thủy lợi và Kiến trúc, Bộ Giao thông, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã phối hợp nghiên cứu và quy định trách nhiệm của các ngành trong việc quản lý đê cống ở đồng muối. Theo công văn số 901-CN ngày 28-2-1958 (bản sao kèm theo) Thủ tướng phủ đã đồng ý với những quy định ấy, cụ thể như sau:

— Bộ Tài chính (Sở Muối trung ương) là đơn vị kiến thiết khai thác có nhiệm vụ đề xuất chủ trương và hướng củng cố đê cống đồng muối, định kế hoạch xây dựng hàng năm cho mỗi địa phương.

— Dựa theo chủ trương và yêu cầu của Bộ Tài chính, Bộ Thủy lợi và Kiến trúc hay Bộ Giao thông Bưu điện tổ chức nghiên cứu khảo sát, đề ra chủ trương kỹ thuật, thiết kế, lập đồ án, lập dự toán, Bộ Tài chính xin Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ghi vào kế hoạch.

— Bộ Thủy lợi và Kiến trúc hay Bộ Giao thông đảm nhiệm thi công, tổ chức công trường xây dựng. Trong Ban chỉ huy công trường sẽ có đại diện cơ quan Muối cấp tương đương để phối hợp công tác nhằm đảm bảo kỹ thuật xây dựng và kỹ thuật quản lý khai thác các công trình sau này